

Số: 17/2023/QĐST-DS

Vĩnh Tường, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị T – Giám đốc xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022).

Người được uỷ quyền lại: Bà Trần Quỳnh A – Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 6, số 10 P, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP A và anh Lê Xuân T, chị Nguyễn Thị H xác nhận tính đến ngày 12/7/2023 anh Lê Xuân T, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 547.610.845 đồng; trong đó: tiền gốc là 432.898.146 đồng, lãi trong hạn 17.061.852 đồng, lãi quá hạn 93.330.511, phạt chậm trả lãi: 4.320.336 đồng. Ngân hàng A và anh Lê Xuân T, chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận Lê Xuân T, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 547.610.845 đồng, thời hạn 06 tháng thành 06 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất chậm nhất vào ngày 30/8/2023 trả 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ thứ hai chậm nhất vào ngày 30/9/2023 trả 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ thứ ba chậm nhất vào ngày 30/10/2023 trả 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ thứ tư chậm nhất vào ngày 30/11/2023 trả 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ thứ năm chậm nhất vào ngày 30/12/2023 trả 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Kỳ thứ sáu chậm nhất vào ngày 31/01/2024 phải trả số tiền 357.898.146 đồng tiền gốc, 17.061.852 đồng lãi trong hạn, 93.330.511 đồng lãi quá hạn, 4.320.336 đồng phạt chậm trả lãi và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2023 trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi quá hạn được thỏa thuận theo Hợp đồng cấp tín dụng số VPH.CN.1756.230320, khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của chị Nguyễn Thị H ngày 25/03/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ngày phải trả nợ mà trùng vào ngày nghỉ của người lao động thì thời gian trả nợ sẽ được tính vào ngày tiếp theo.

Trong trường hợp nếu anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào về thời gian và số tiền thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền còn nợ tại các kỳ trả nợ còn lại và có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền cụ thể:

+ Tài sản thế chấp của anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị H được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số VPH.BĐCN.213.230320 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 (tỉnh Vĩnh Phúc) ngày 23/03/2020, số công chứng 966; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Tường ngày 24/03/2020. Cụ thể tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BV 982380 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường cấp ngày 24/10/2014 mang tên ông Lê Xuân T, cấp tại thửa đất số 808, tờ bản đồ số: 11; Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Diện tích được cấp là 288,8 m², trong đó đất ở: 288,8 m² (Kết quả đo đạc thực tế diện tích đất là 288,8 m² bằng với diện tích được cấp) và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà 02 tầng xây năm 2014 có tổng diện tích xây dựng là 240,8m²; 01 nhà bếp cấp 4 lợp ngói diện tích 16,7 m²; 01 nhà vệ sinh diện tích 14,3m²; 01 mái tôn sau nhà 02 tầng diện tích 24,9 m²; 01 sân gạch trước nhà 02 tầng diện tích 67,3 m² ; 01 sân gạch sau nhà 02 tầng diện tích 21,8 m², 02 cây sưa; 02 trụ cổng + cổng sắt; tường bao loan xung quanh đất (có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng mà vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị H sẽ tiếp tục trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị H phải chịu 12.952.217 đồng (được làm tròn 12.952.200 đồng) án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại Ngân hàng A số tiền 12.100.000 (Mười hai triệu một trăm nghìn) đồng ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000267 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Văn Tuấn